

Bản án số: 14/2021/HS-PTNCTN

Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Vương Hồng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2021/TLPT-HSNTN ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo.

Ma Văn T do có kháng cáo của bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ma Văn T - Sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm K.S, xã K.P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1971; Có vợ là: Trương Thị Thùy D, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Anh Phạm Gia L2, sinh năm 1990 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Gia L2 có kháng cáo:

+ Bà Hoàng Thị L3 (mẹ đẻ của bị hại), sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Phan Thị Thanh D (vợ của bị hại), sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị L3, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Cháu Phạm Gia N, sinh ngày 10/02/2019. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Gia N có kháng cáo:**

Chị Phan Thị Thanh D, sinh năm 1998. (Mẹ đẻ của cháu N). Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị L3, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Hải Đ1, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Bàn Đình H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Đồng Đình, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn Đ2, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn T có giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/01/2021, sau khi đã uống rượu T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29H-148.54 đi theo hướng từ xã Q đi xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trên xe có anh Bàn Đình H ngồi ghế phụ bên phải. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày T lái xe đến đoạn đường thuộc địa phận Xóm T, xã Q, huyện Đ, thì T ngủ gật không làm chủ được hành vi của mình. T điều khiển ô tô chạy theo quán tính không đi theo đúng phần đường theo chiều đi của mình, nên đã để xe ô tô đi ra phần lề đường bên phải và đâm va vào chiếc xe đẩy trẻ em, trên xe có cháu Phạm Gia N, sinh ngày 10/02/2019 và anh Phạm Gia L2 là bố cháu N đang đẩy xe làm cho cháu N và anh L2 hất văng vào bãi đất trống (cạnh mương thoát nước), chiếc xe đẩy trẻ em bị hất văng lên nắp đậy mương thoát nước, xe ô tô tiếp tục di chuyển trên phần lề đường và đâm vào biển quảng cáo “Thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y...” của gia đình anh Hoàng Hải Đ1, lúc này T giật mình và dừng xe ô tô lại. Hậu quả, anh L2 bị thương được đưa đi cấp cứu và sau đó đã tử vong ngày 24/01/2021 do vết thương quá nặng. Cháu Phạm Gia N được đưa đi cấp cứu đến ngày 11/3/2021 được ra viện, bị cáo T và anh H không bị thương tích gì. Chiếc xe đẩy trẻ em và biển quảng cáo bị hư hỏng nhẹ.

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, giám định tử thi và kiểm tra nồng độ cồn xác định như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã L.T đi xã K, huyện Đ, mặt đường phẳng, khô ráo, lòng đường rộng 4,35m, lề đường bên phải rộng 1,70m lề đường bên trái rộng 1,40m, cạnh

lề đường bên phải có mương thoát nước rộng 0,75m có lấp đầy. Lấy cột điện ký hiệu I.55 ở lề đường bên trái theo hướng xã L.T đi xã K làm điểm mốc; mép đường bên phải theo hướng xã L.T đi xã K làm mép đường chuẩn. Tại hiện trường các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông được đánh dấu thứ tự từ 01 đến 11:

Ký hiệu số (1) là xe đẩy trẻ em ba bánh nằm đổ sườn trái trên mặt nắp đầy mương thoát nước, đầu xe quay hướng xã L.T. Đo từ điểm mốc đến tâm trục bánh xe (1) là 9,55 m, đo từ tâm trục bánh xe (1) vào mép đường chuẩn là 2,10 m, đo từ tâm trục bánh sau xe (1) vào mép đường chuẩn là 2,10m.

Ký hiệu số (2) là vết máu khô trên mặt đất kích thước 5x5 cm. Đo từ tâm trục bánh xe (1) đến tâm vết (2) là 1,10 m. Đo từ tâm vết (2) vào mép đường chuẩn là 2,50 m.

Ký hiệu số (3) là vết máu khô (thứ hai) trên mặt đất, kích thước 10x5 cm, đo từ tâm vết (2) đến tâm vết (3) là 2,0 m, đo từ tâm vết (3) vào mép đường chuẩn là 3,25 m.

Ký hiệu số (4) là vết trượt sạch bùn đất trên bề mặt nắp đầy mương thoát nước dài 4,85 m, hướng trượt theo hướng xã L.T đi xã K. Đo từ vết (3) đến vết (4) là 1,80 m, đo từ vết (4) vào mép đường chuẩn là 1,85m, đo từ điểm cuối vết (4) vào mép đường chuẩn là 2,05 m.

Ký hiệu số (5) là vị trí đặt biển quảng cáo trước thời điểm xảy ra tai nạn, vị trí đặt biển quảng cáo trùng với điểm cuối vết (4).

Ký hiệu số (6) là cục bê tông trên nắp đầy mương thoát nước dùng để chèn, giữ chân biển quảng cáo. Đo từ vị trí vết (5) đến cục bê tông (6) là 1,25 m. Đo từ tâm cục bê tông (6) đến mép đường chuẩn là 2,50 m.

Ký hiệu số (7) là vị trí biển quảng cáo nằm đổ trên bề mặt nắp đầy mương thoát nước. Đo từ vị trí (6) đến tâm biển quảng cáo (7) là 3,25 m, đo từ chân biển quảng cáo vào mép đường chuẩn là 2,40 m, đo từ đầu biển quảng cáo vào mép đường chuẩn là 2,40 m.

Ký hiệu số (8), (9) và (10) là viên gạch và hai cục bê tông nằm trên lề đường bên phải theo hướng xã L.T đi xã K. Đo từ biển quảng cáo đến viên gạch (8) là 1,60 m. Đo từ tâm viên gạch vào mép đường chuẩn là 1,25 m. Đo từ vị trí số (8) đến vị trí số (9) là 3,20 m. Đo từ vị trí số (9) đến mép đường chuẩn là 1,30 m. Đo từ vị trí số (9) đến vị trí số (10) là 1,90 m. Đo từ vị trí số (10) đến mép đường chuẩn là 1,10 m.

Ký hiệu số (11) là ô tô tải biển kiểm soát 29H – 148.54 đang dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi xã K, đuôi xe quay hướng đi xã L.T. Đo từ vị trí cục bê tông số (10) đến tâm trục bánh sau bên phụ xe ô tô 29H – 148.54 là 20,08 m. Đo từ tâm trục bánh sau bên phụ ô tô 29H- 148.54 ra mép đường chuẩn là 0,55 m, đo từ tâm trục bánh trước bên phụ xe ô tô 29H- 148.54 ra mép đường chuẩn là 0,60 m.

Tiến hành đo nồng độ cồn của Ma Văn T, xác định: Tại biên bản đo nồng độ cồn được lập vào hồi 15 giờ 42 phút ngày 23/01/2021: Nồng độ cồn trong khí thở của Ma Văn T thời điểm sau gây tai nạn là 0,557mg/L.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu xanh, biển kiểm soát 29H- 148.54 xác định: Tại vị trí nắp ca pô trước, sát mép bên phải có vết lõm, bong tróc sơn có kích thước 12x9 cm, chiều cao cách mặt đất 1,2 m; Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bên phải bị vỡ phần vỏ nhựa. Ba đèn sóc bên phải phần tiếp giáp với cụm đèn chiếu sáng bị bong tróc sơn, kích thước 45x10 cm, phía dưới phần bong tróc sơn có một số vết mài trượt, diện tích 49x28 cm, phần bong tróc sơn không liên tục, các vết mài trượt có hướng trượt từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Ốp nhựa ngoài la zăng bánh trước bên phải ngay tại vị trí chân van có vết vỡ, trượt xước nhựa, kích thước 17x2 cm; Tại vị trí mặt ngoài lớp trước bên phải, sát vị trí ốp nhựa bị vỡ có một vết mài trượt kích thước 24x9 cm; Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, lớp hoạt động bình thường.

Đối với xe đẩy trẻ em ba bánh, màu xanh, khung kim loại có nhãn hiệu B – Trycycle: Tay nắm bên trái bị mất phần vỏ nhựa, trục tay lái phía trước bị cong vênh, phần giỏ nhựa để đồ bên phải bị vỡ, tay nắm nhựa của thanh đẩy phía sau bị vỡ, hai bên ghế ngồi có phần nhựa màu trắng bị vỡ, kích thước 1x1 cm; Khớp nối giữa khung xe và tay nắm điều khiển phía sau bị rạn, nứt, phần nhựa để đồ phía sau sát khớp nối bị vỡ. 01 biển quảng cáo khung bằng kim loại có kích thước 1 X 1,5m màu xanh, nền bạt có ghi chữ “Hải Đăng thức ăn chăn nuôi” bị biến dạng, móp méo.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 (một) biển quảng cáo khung bằng kim loại, kích thước 1x1,5 m màu xanh, nền bạt có ghi chữ. Có giá trị 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) xe đẩy trẻ em, loại ba bánh, nhãn hiệu B- Tricycle, màu xanh đã qua sử dụng. Có giá trị 100.000^d (một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm tử thi của anh Phạm Gia L2. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 318/KL-KTHS ngày 27/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Phạm Gia L2 bị tai nạn giao thông gây đa chấn thương; chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương, chảy tụ máu nội sọ; chấn thương ngực kín, dập phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực; gây sốc đa chấn thương, suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục dẫn đến chết.

- Bệnh án ngoại ngày 23/01/2021 của bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đối với cháu Phạm Gia N: Vào viện lúc 21 giờ 00 phút ngày 23/01/2021. Chuẩn đoán lúc nhập viện: Đa chấn thương. Chuyển viện Nhi Trung ương hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/01/2021.

- Bệnh án ngoại khoa số 2100110111 ngày 24/01/2021 của Bệnh viện Nhi Trung ương đối với cháu Phạm Gia N: Nhập viện 13 giờ 30 phút, ngày

24/01/2021. Lúc vào viện bệnh nhân hôn mê, đa chấn thương do tai nạn giao thông. Chuẩn đoán: Chấn thương sọ não, đa chấn thương; Hướng điều trị: Phẫu thuật lấy máu tụ, thở máy, điều trị hồi sức. Ra viện hồi 16 giờ ngày 11/3/2021. Trình trạng khi ra viện: Ổn, giảm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 345/TgT ngày 18/5/2021 của trung tâm pháp y, Sở y tế Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Phạm Gia N hiện tại là 85%.

Về trách nhiệm dân sự: Ma Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân Phạm Gia L2 và tiền thuốc, viện phí điều trị cho cháu Phạm Gia N là 300.000.000^d (Ba trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu Ma Văn T phải bồi thường thêm.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Ma Văn T xe ô tô biển kiểm soát 29H- 148.54 đăng ký tên Nguyễn Văn T2 đã được bị cáo mua lại, nhưng chưa sang tên đổi chủ và các tài liệu 01 Giấy phép lái xe mang tên mang tên Ma Văn T; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 530217 đối với xe biển kiểm soát 29H- 148.54 mang tên Nguyễn Văn T2; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3427472 đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H- 148.54; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 200138283 mang tên Nguyễn Văn T2; Trả cho anh Hoàng Hải Đ1: 01 biển quảng cáo khung bằng kim loại, kích thước 1x1,5 m, màu xanh, nền bạt đã bị biến dạng. Anh Hoàng Hải Đ1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Trả cho đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe đẩy trẻ em loại ba bánh, nhãn hiệu B-Tricycle đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 15/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 123 bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị cáo đi chấp hành án.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án (15/9/2021) đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định ghi nhận về bồi thường dân sự, về trách nhiệm cấp dưỡng cho hai con của nạn nhân L2, xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/9/2021, bị cáo Ma Văn T kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 23/9/2021 người đại diện hợp pháp cho nạn nhân L2 bà Hoàng Thị L3 (mẹ đẻ nạn nhân L2) và người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm Thị

Thanh D (mẹ đẻ cháu N, vợ của nạn nhân L2) kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử cho bị cáo Ma Văn T được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo T lao động có thu nhập, thực hiện cấp dưỡng cho hai con của nạn nhân L2 đến khi trưởng thành.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bà L3 đã cung cấp giấy biên nhận ngày 14/10/2021 có nội dung: Bà Hoàng Thị L3 đã nhận của Ma Văn T tiền cấp dưỡng cho hai cháu Phạm Gia N, Phạm Gia B từ tháng 2 năm 2021 đến hết tháng 12 năm 2021 với số tiền là 20.000.000đồng và 01 đơn xin cho bị cáo hưởng án treo, có xác nhận tình trạng sức khỏe của cháu Phạm Gia N đã cơ bản hồi phục sức khỏe và phát triển khỏe mạnh bình thường. Bị cáo Ma Văn T cung cấp Huân chương, Huy chương chiến sỹ giải phóng, Tổ quốc ghi công của liệt sỹ Ma Quang K là ông Nội của bị cáo T và đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ma Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hoàng Thị L3 là người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, chuyển biện pháp cải tạo, xử phạt bị cáo Ma Văn T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo Ma Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo tiếp tục lao động thực hiện cấp dưỡng cho hai con của nạn nhân L2 và thờ cúng ông nội là liệt sỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ma Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Hoàng Thị L3, chị Phan Thị Thanh D làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản khám

nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn cùng nhiều tài liệu khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2021 tại địa phận Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Ma Văn T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29H- 148.54 đi theo hướng từ xã Q đi xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trên xe có anh Bàn Đình H ngồi ghế phụ bên phải. Do bị cáo đã uống rượu, không làm chủ được phương tiện đã điều khiển xe ô tô ra phần lề đường bên phải, đâm va vào anh Phạm Gia L2 đang đẩy cháu Phạm Gia N ngồi trong xe đẩy trẻ em. Hậu quả: Anh L2 được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngày 24/01/2021, cháu Phạm Gia N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 85%. Gây thiệt hại về tài sản của người khác có giá trị 500.000^d (năm trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Ma Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo Ma Văn T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ma Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đặc biệt sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình người bị hại nhiều lần làm đơn đề nghị xem xét giảm hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ma Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, về biện pháp cải tạo, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù giam là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị giao bị cáo T cho UBND xã K, huyện Đ, quản lý giáo dục theo dõi bị cáo trong thời gian chấp hành án. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo đã chết, hiện nay bị cáo đang là người thờ cúng ông nội Ma Quang K là liệt sỹ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của nạn nhân theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều đó thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo Ma Văn T còn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Phạm Gia B, sinh ngày 09/02/2017 và Phạm Gia N, sinh ngày 10/02/2019 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là con của nạn

nhân L2 đến khi đủ 18 tuổi. Do vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên cũng như chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo Ma Văn T được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở người công dân tốt và đảm bảo nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội Đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn T và kháng cáo của bà Hoàng Thị L3, kháng cáo của chị Phan Thị Thanh D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ma Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kim Phụng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Ma Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND, VKSND, Công an Đ;
- THADS Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo, bị hại, ĐDBH;
(theo địa chỉ);
- UBND xã K, Đ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương

